

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST

Ngày: 26 - 01 - 2026

**NHÂN D**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH N**

**- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trang

*Thẩm phán:* Bà Hà Thị Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Bùi Thị Hoa

Ông Mai Xuân Thường

Ông Hồ Bá Võ

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh N

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 213/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Sỹ T**, tên gọi khác: không, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh N. Nơi cư trú: xóm Đức Thọ, phường V Lộc, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 040093008872; con ông Võ Sỹ Tuấn, đã chết và bà Nguyễn Thị Hiền; vợ: Trần Hà Phương, con: có 01 người sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng N**, tên gọi khác: không, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1997 tại tỉnh N. Nơi cư trú: khối 1, phường V Phú, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 040097020684; con ông Hoàng T V và bà Nguyễn Thị Lương; vợ: Nguyễn Thị Hằng Nga, con: có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Ngày 11/4/2023, bị Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N (cũ) xử phạt 18 tháng

tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bản án HSST số 80/2023/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/4/2017, bị Công an TP V, tỉnh N (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” với mức tiền phạt 2.000.000 đồng; Ngày 29/8/2017, bị Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N (cũ) xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản án HSST số 326/2017/HSST. Ngày 09/8/2019, Tòa án nhân dân tỉnh N ra Quyết định ra tù trước thời hạn có điều kiện là 09 tháng 04 ngày, thời gian thử thách là 09 tháng 04 ngày; Ngày 14/5/2019, bị Tòa án nhân dân TP V, tỉnh N (cũ) xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, cộng với 09 tháng 04 ngày được ra tù trước thời hạn tại bản án số 326/2017/HSST ngày 29/8/2017 của Tòa án TP V buộc phải chấp hành 18 tháng 04 ngày tù. Bản án HSST số 179/2019/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 09/6/2020. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, tên gọi khác: không, sinh ngày 08 tháng 07 năm 1987 tại tỉnh N. Nơi cư trú: khối Vĩnh T, phường T V, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 040087011436; con ông Nguyễn Hiến Dương và bà Dương Thị Tú; vợ: Đặng Thị Huyền Trang, con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2002 - 2004, bị đưa vào Trường giáo dưỡng tỉnh Ninh Bình với thời hạn 02 năm; Tháng 10/2007 đến tháng 10/2008, bị UBND TP V đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội 2 với thời gian 12 tháng; Năm 2013, bị đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 02 năm; Ngày 31/03/2010, bị Tòa án nhân dân TP V (cũ) xử phạt 27 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản án HSST số 89/2010/HSST. Đã chấp hành xong ngày 07/11/2011; Ngày 29/5/2013, bị Tòa án nhân dân TP V (cũ) xử phạt 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bản án HSST số 181/2010/HSST. Đã chấp hành xong ngày 05/02/2015; Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân TP V (cũ) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bản án HSST số 492/2016/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/12/2018; Ngày 28/02/2020, bị Tòa án nhân dân TP V (cũ) xử phạt 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Bản án HSST số 78/2020/HSST. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2023. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2025 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Sỹ T:* Bà Trần Thị Hải Lê – Luật sư Văn phòng

luật sư V Diện và Cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Viết Hải, sinh năm 1974, địa chỉ: khối 13, phường V Phú, tỉnh N. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05/08/2025, do có nhu cầu mua ma túy về để bán kiếm lời nên Võ Sỹ T gọi điện thoại đến số 0523894656 của một nam thanh niên tên là Hoàng Anh (trú tại: phường T V, tỉnh N) hỏi mua số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) ma túy đá, Hoàng Anh đồng ý bán rồi hẹn T đến khu vực ga V để giao dịch. Sau đó, Võ Sỹ T đi đến ga V gặp Hoàng Anh nhận 01 (một) gói potylen màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và đưa 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền mặt cho Anh. Mua được ma túy xong, Võ Sỹ T đi về nhà tại xóm Đức Thọ, phường V Lộc, N rồi chia số ma túy vừa mua được ra T nhiều gói nhỏ rồi cất giấu ở trong phòng ngủ để bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ ngày 06/08/2025, do có nhu cầu mua ma túy đá về bán kiếm lời nên Hoàng N gọi điện thoại cho Võ Sỹ T hỏi mua số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) ma túy đá, T đồng ý bán rồi nói N chuyển khoản tiền và hẹn đến khu vực đường Hoàng Kim Giao (thuộc phường V Lộc, tỉnh N) để giao ma túy. Sau đó, N sử dụng tài khoản 107873944602 ngân hàng Vietinbank của N sử dụng rồi chuyển khoản số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) vào tài khoản có số 1008.2321.8866 ngân hàng Viettin Bank của Võ Sỹ T sử dụng. Khoảng 20 phút sau, N đi ra điểm hẹn gặp Võ Sỹ T rồi T giao cho N 01 (một) gói ma túy đá. Mua được ma túy xong, N cất giấu vào trong người để khi nào có ai hỏi mua thì bán để kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 06/8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho Hoàng N hỏi mua 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) ma túy đá, N đồng ý bán rồi hẹn D đến khu vực cổng ga V (thuộc địa bàn phường V Hưng, tỉnh N) chờ N đến giao ma túy. N nói D chuyển tiền đến số tài khoản 1078.7394.4602 ngân hàng Vietinbank mà N sử dụng nên D sử dụng tài khoản có số 0899.191.630 ngân hàng Quân đội (MB Bank) chuyển khoản số tiền 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) cho N.

Khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, D đi đến khu vực cổng ga V gặp N, N đưa cho D 01 (Một) gói ma túy đá rồi hai người đi hai nơi khác nhau. Mua được ma túy xong, D đi vào một ngõ trên trục đường Phan Bội Châu rồi chia gói ma túy vừa mua được T 02 (hai) gói nhỏ, 01 (một) gói để sử dụng, gói còn lại để sau này sử dụng. Sau

đó, D đi bộ lại trước khu vực bãi đậu xe của Trung tâm thương mại VRC đường Lê Ninh (thuộc khối 3, phường V Hưng, tỉnh N) thì bị Tổ công tác Công an phường V Phú phát hiện, bắt quả tang thu giữ 0,210 gam ma túy (Methamphetamine).

Ngày 07/8/2025, Công an phường V Phú triệu tập Hoàng N để làm việc, N đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên tự nguyện giao nộp 01 (một) gói được gói bằng bao ni lông màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy Methamphetamine) có khối lượng 3,04 gam. Hoàng N khai nhận ngày 06/8/2025, N mua của Võ Sỹ T (sinh năm 1993, trú tại: xóm Đức Thọ, phường V Lộc, tỉnh N) 01 (một) gói ma túy đá với giá 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm ngàn đồng) đã bán cho Nguyễn Văn D 01 gói để kiếm lời, số ma túy còn lại đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Ngày 07/8/2025, Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Sỹ T, thu giữ 126 (một trăm hai sáu) gói ni lông màu trắng dạng túi zip nhỏ bên trong mỗi gói đều chứa chất tinh thể màu trắng (nghi ma túy Methamphetamine) có tổng khối lượng 104,62 gam, 01 (Một) chiếc cân tiểu ly điện tử màu bạc

*Tại kết luận giám định số: 319/KL - KTHS (Đ2-MT) ngày 12/8/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an N kết luận:* “Các mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1, M2) thu giữ của Nguyễn Văn D gửi đến giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn D có tổng khối lượng là 0,210 gam”.

*Tại kết luận giám định số: 324/KL - KTHS (Đ2-MT) ngày 13/8/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an N kết luận:* “Các mẫu chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1 đến M126) thu giữ của Võ Sỹ T gửi đến giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Số chất tinh thể màu trắng (Trong 126 túi Potylen) thu giữ của Võ Sỹ T có tổng khối lượng là 104,62 gam.”

*Tại kết luận giám định số: 328/KL - KTHS (Đ2-MT) ngày 12/8/2025, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an N kết luận:* “Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng N gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng N có khối lượng là 3,04 gam”.

*\* Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:*

- 104,62 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Võ Sỹ T, đã lấy mẫu giám định 68,28 gam còn lại 36,34 gam; 0,210 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Văn D, đã lấy hết mẫu giám định; 3,04 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Hoàng N, đã lấy mẫu giám định 0,83 gam còn lại 2,21 gam;

- 01 (Một) chiếc cân tiểu ly điện tử màu bạc đã qua sử dụng thu giữ của Võ Sỹ T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 16 Pro max màu vàng, đã qua sử dụng, số imei 1:351366065373474, số imei 2: 351366065448250 thu giữ của Võ Sỹ T; 01 (Một) chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Realme C21-Y đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng N; 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Samsung A53 màu xanh, đã qua sử dụng, số imei 1: 350331809290237, số imei 2: 352406229290237 thu giữ của Nguyễn Văn D.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn D, Hoàng N, Võ Sỹ T đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS-P1 ngày 22/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Võ Sỹ T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N giữ n nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng N từ 42 đến 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Sỹ T 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập, tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung ngân sách các điện thoại của các bị cáo là phương tiện công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị truy thu tiền do phạm tội mua bán ma túy của T và N.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Phản tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Võ Sỹ T không tranh luận về tội d mà bị cáo bị truy tố và xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội đã T khẩn khai báo. Do đó, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Võ Sỹ T đồng ý với phần bào chữa của người bào chữa về tội d, hình phạt và không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo Hoàng N, Nguyễn Văn D không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng N, Võ Sỹ T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 06/08/2025, tại khu vực đường Hoàng Kim Giao thuộc phường V Lộc, tỉnh N, Võ Sỹ T bán cho Hoàng N 01 gói ma túy Methamphetamine dạng đá 6.800.000 đồng. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, tại khu vực cổng ga V (thuộc địa bàn phường V Hưng, tỉnh N), Hoàng N bán cho Nguyễn Văn D 01 gói ma túy Methamphetamine dạng đá tủy đá để sử dụng, D chia gói ma túy vừa mua được T hai gói nhỏ, sau đó đi bộ lại trước khu vực bãi đậu xe của Trung tâm thương mại VRC đường Lê Ninh (thuộc khối 3, phường V Hưng, tỉnh N) thì bị Tổ công tác Công an phường V Phú, tỉnh N phát hiện, bắt quả tang thu giữ 0,210 gam ma túy (Methamphetamine). Ngày 07/08/2025, Công an phường V Phú triệu tập Hoàng N lên làm việc, N giao nộp 01 (Một) gói tinh thể có khối lượng 3,04 gam ma túy (Methamphetamine), mục đích bán kiếm lời. Cơ quan điều tra Công an tỉnh N khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Sỹ T, thu giữ 104,62 gam, ma túy (Methamphetamine) của T với mục đích bán kiếm lời.

Võ Sỹ T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 107,87 gam ma túy Methamphetamine (trong đó có 3,25 gam ma túy bán cho Hoàng N và 104,62 gam ma túy thu giữ ở nhà). Hoàng N đã có hành vi bán 0,210 gam ma túy (Methamphetamine) cho Nguyễn Văn D và cất dấu 3,04 gam ma túy (Methamphetamine) mục đích bán kiếm lời nên phải trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,514 gam ma túy (Methamphetamine). Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự về tàng trữ trái phép 0,210 gam ma túy (Methamphetamine) mục đích để sử dụng.

Với hành vi trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), bị cáo Hoàng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), bị cáo Võ Sỹ T “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn D, Hoàng N có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi, tính chất vụ án:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là n nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Đối với bị cáo Võ Sỹ T, bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy Methamphetamine với tổng khối lượng 105,134 gam, trong đó đã trực tiếp bán 0,514 gam cho bị cáo Hoàng N để thu lợi bất chính và cất giấu 104,62 gam ma túy tại nơi ở với mục đích tiếp tục mua bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo T thể hiện tính chất đặc biệt nghiêm trọng, số lượng ma túy rất lớn nên phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt lớn hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn D và Hoàng N đều có tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội và bị xử phạt hành chính, nhưng không chịu khó rèn luyện, lao động mà lại tiếp tục phạm tội về ma túy. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Đối với tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Võ Sỹ T đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng N và thu được số tiền 6.800.000 đồng; Hoàng N đã bán ma

túy cho Nguyễn Văn D và thu được 500.000 đồng, đây là khoản tiền có được từ hành vi phạm tội, nên cần buộc bị cáo T và N nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh N, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy 2,21 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của bị cáo Hoàng N và 36,34 gam ma túy Methamphetamine thu giữ của Võ Sỹ T.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn có giá trị 01 (một) phong bì thư bưu điện và 01 (một) chiếc cân điện tử tiêu ly màu bạc.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn D; 01 (một) chiếc điện thoại thu giữ của Võ Sỹ T; 01 (một) chiếc điện thoại thu giữ của Hoàng N là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Võ Sỹ T, Nguyễn Văn D và Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Sỹ T 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng N 48 (Bốn mươi tám) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/8/2025.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/8/2025.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư màu trắng Phòng CSĐT về Ma túy Công an tỉnh N, bên trong chứa 2,21 gam ma túy Methamphetamine cùng vỏ bao bì cũ, được dán kín niêm phong theo quy định; 01 (Một) phong bì thư bưu điện, bên trong chứa vỏ bao bì, vỏ niêm phong, được dán kín niêm phong theo quy định, của đối tượng Nguyễn Văn D; 01 (Một) phong bì thư màu trắng Phòng CSĐT về Ma túy Công an tỉnh N, bên trong chứa 36,34 gam ma túy Methamphetamine cùng vỏ bao bì niêm phong cũ, được dán kín niêm phong theo quy định, của đối tượng Võ Sỹ T và hình dấu Phòng CSĐT về Ma túy Công an tỉnh N; 01 (một) chiếc cân điện tử tiểu ly màu bạc đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Võ Sỹ T.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A53 màu xanh, (máy không lên nguồn) đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Nguyễn Văn D; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 16 Promax màu vàng, có số imei 1: 351366065373474, có số imei 2: 351366065448250 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Võ Sỹ T; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y màu đen (Máy không lên được nguồn), đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Hoàng N.

*Đặc điểm vật chứng được ghi rõ tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa điều tra viên với cán bộ thủ kho vật chứng Thi hành án dân sự tỉnh N ngày 26 tháng 12 năm 2025.*

5. Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Võ Sỹ T; truy thu số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng N, là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Võ Sỹ T, Nguyễn Văn D và Hoàng N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Các bị cáo Võ Sỹ T, Nguyễn Văn D và Hoàng N được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Viện phúc thẩm - VKSND tối cao tại HN;
- Tòa phúc thẩm- TAND tối cao tại HN;
- VKSND tỉnh N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh N;
- THADS tỉnh N;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Trang**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Trang**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**Hồ Bá Vỹ**

**Bùi Thị Hoa**

**Mai Xuân Thường**